

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỦY NGUYÊN
MST: 0200165520

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /BC-TLTN

Thủy Nguyên, ngày 18 tháng 3... năm 2020

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 1 - THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại Công ty khác (nếu có)					
Chủ tịch Công	Trần Ngọc Đức	1963				Kỹ sư Thủy lợi	10 năm	- Phó Chi cục Trưởng Chi cục Điều tra và Phòng chống lụt bão HP. - Phó trưởng Kinh tế ngành 2 Văn phòng UBND Thành phố.	Quản lý chung
Tổng Giám	Lại Văn Trác	1973				Kỹ sư Thủy lợi	3 năm	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên	
Phó Tổng đốc	Nguyễn Trần Quỳnh	1977				Kỹ sư Thủy lợi	4 năm		

Kế toán ng	Lê Thị Thanh Hương	1978			Cử nhân Kinh tế	10 năm		
---------------	--------------------	------	--	--	--------------------	--------	--	--

2. Kiểm soát viên Công ty:

T	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại
	Phạm Đình Hồng	1969	Cử nhân Kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty:

BẢNG LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP HẠNG II

Á CH	NHÓM	BẠC	1	2
1	Hệ số lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		6,31	6,64
	Mức lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		9.401,9	9.893,6
	Mức lương theo Phụ lục II Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			25.000
	Đối tượng áp dụng: Chủ tịch Công ty.			
2	Hệ số lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		5,98	6,31
	Mức lương theo Phụ lục I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		8.910,2	9.401,9
	Mức lương theo Phụ lục II Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			24.000
	Đối tượng áp dụng: Tổng Giám đốc Công ty.			
3	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		5,32	5,65
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		7.926,8	8.418,5
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			21.000
	Đối tượng áp dụng: Kiểm soát viên chuyên trách, Phó Tổng Giám đốc Công ty.			
4	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		4,99	5,32
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		7.435,1	7.926,8
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)			19.000
	Đối tượng áp dụng: Kế toán trưởng Công ty.			

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý (các nguyên tắc về đạo đức):

4.1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết đấu tranh với những hành vi sai, lệch lạc, các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng”, bảo vệ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính pháp luật của Nhà nước.

4.2. Có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4.3. Gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; nói đi đôi với làm, dám trách nhiệm; đoàn kết nội bộ; được quần chúng tín nhiệm.

4.4. Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng; giữ vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về những điều đảng viên, cán bộ, viên chức không được làm.

4.5. Giữ gìn kỷ luật, chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của Công ty.

4.6. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội; thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác.

4.7. Có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, có ý thức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, người lao động.

4.8. Không vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định Pháp luật.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG (Nêu nội dung tóm tắt của văn bản)
Quyết định số 2619/QĐ-UBND	09/10/2018	Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên.
Quyết định số 2351/QĐ-UBND	01/10/2019	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

T	Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi tham dự	Số buổi không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
	Trần Ngọc Đức	Chủ tịch Công ty				

2. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT HOẶC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG (Nêu nội dung tóm tắt của văn bản)
17/NQ-TLTN	25/02/2019	Nghị quyết Hội nghị Người lao động Công ty năm 2019
18/NQ-TLTN	25/02/2019	Nội quy lao động năm 2019
19/TU'LĐTT-TLTN	25/02/2019	Thỏa ước lao động tập thể Công ty năm 2019
20/QC-TLTN	25/02/2019	Quy chế thi đua khen thưởng kỷ luật
21/TĐKTKL-TLTN	25/02/2019	Quy định tiêu chuẩn, số điểm thi đua đối với CB-CNLD trong Công ty
22/TĐKTKL-TLTN	25/02/2019	Quy định tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua đối với các đơn vị cơ sở trong Công ty
23/QC-TLTN	25/02/2019	Quy chế dân chủ cơ sở
24/QC-TLTN	25/02/2019	Quy chế đối thoại định kỳ nơi làm việc
25/QC-TLTN	25/02/2019	Quy chế nội bộ Công ty năm 2019
26/QC-TLTN	25/02/2019	Quy chế chi tiêu nội bộ

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

Kiểm tra, kiểm soát là hoạt động giám sát chủ yếu của Kiểm soát viên thực hiện thường xuyên để ngăn chặn kịp thời, xử lý các vi phạm luật, Điều lệ Công ty.

1.1. Phương pháp kiểm soát:

1.1.1. Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm soát chéo với các quy định của nhà nước. Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nếu phát hiện có dấu hiệu sai lệch, vi phạm về hiện chế độ, chính sách của nhà nước, các quy định về quản lý tài chính, Kiểm soát viên phải có ý kiến tới Ban quản lý điều hành tại Công ty và xem xét có sự điều chỉnh cho phù hợp. Tổng hợp không điều chỉnh, ngăn chặn được thì báo cáo bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu.

1.1.2. Kiểm tra trực tiếp.

Kiểm soát viên trực tiếp là làm việc với các Phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị có liên quan trong Công ty để kiểm tra giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi để thông báo với Chủ tịch Công ty xem xét điều chỉnh công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

1.2. Hình thức kiểm soát.

1.2.1. Kiểm tra định kỳ: Căn cứ theo kế hoạch, chương trình hoạt động của Kiểm soát viên đã xây dựng từ đầu năm và được Chủ sở hữu phê duyệt; Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra tới Chủ tịch Công ty và đối tượng kiểm tra thực hiện.

1.2.2. Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư người Kiểm soát viên có nội dung thuộc phạm vi, nhiệm vụ của Kiểm soát viên cần phải kiểm tra xác minh, Kiểm soát viên sẽ quyết định về thời gian và nội dung kiểm tra sẽ thông báo với Chủ tịch Công ty đồng thời báo cáo Chủ sở hữu trước khi thực hiện.

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

9